

Số: 800/2020/QĐST-DS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

**V/v yêu cầu tuyên bố một người là đã chết**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Bà Bùi Thị Kim Dung.

*Thư ký phiên họp:* Bà Nguyễn Thị Lư.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp:* Ông Hà Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 586/2019/TLST-DS ngày 17 tháng 9 năm 2019 về việc “Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 2876/2020/QĐPH-DS ngày 08 tháng 6 năm 2020, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu:* Bà D, sinh năm 1964.

Địa chỉ: 180B LVS, Phường M, quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu:* Luật sư C – Công ty Luật TNHH MTV KĐ.

- *Người bị yêu cầu:* Ông T, sinh năm 1964.

Nơi cư trú cuối cùng: 180B LVS, Phường M, quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà D1, sinh năm 1954.

Quốc tịch: Canada

Địa chỉ: 254 Bathurst St, Toronto, Ont, M5T2S3

2. Bà G, sinh năm 1958

Quốc tịch: Canada

Địa chỉ: 743 Lansdowne Avenue, Toronto Ontario, M6H3Y9

3. Ông T1, sinh năm 1966

Quốc tịch: Canada

Địa chỉ: 270 Hollymount Dr, Miss, Ont, L5R3R6

4. Bà T2, sinh năm 1968.

Quốc tịch: Canada

Địa chỉ: 357 Lawson Rd, Scarborough, ON.M1C2J8

5. Ông T3, sinh năm 1961

Quốc tịch: Australia

Địa chỉ: 109 Mainstreet Thomas Town, Victoria.3074.

Bà D1, bà G, ông T1, bà T2 và ông T3 cùng có người đại diện hợp pháp:  
Bà D, sinh năm 1964

Địa chỉ: 180B LVS, Phường M, quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Theo Hợp đồng ủy quyền Số công chứng 02363 ngày 29/01/2019 lập tại Phòng công chứng số 7, Thành phố Hồ Chí Minh).

### **NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

*Bà D là người yêu cầu và là người đại theo ủy quyền cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bà D1, Bà G, Ông T1, Bà T2, Ông T3 trình bày:*

Ông T sinh năm 1964 là em trai của các ông bà, trước đây cư trú tại 180B LVS, Phường M, quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh. Vào năm 1987 ông T có ý định đi vượt biên ra nước ngoài nên ông cắt hộ khẩu tại địa chỉ 180B LVS, Phường M, quận PN, mượn địa chỉ nhà người quen tại 265B LVS, Phường 1, quận Tân Bình để nhập hộ khẩu. Nhưng thực tế ông T không nhập hộ khẩu tại đây mà bỏ đi vượt biên. Từ đó ông T đã đi biệt tích khỏi địa phương không rõ tung tích, gia đình bà đã tìm kiếm suốt nhiều năm nhưng vẫn không có tin tức gì. Tính đến thời điểm này, ông T đã đi biệt tích hơn 32 năm và không có tin tức xác thực là còn sống. Nay, bà yêu cầu Tòa án tuyên bố ông T là đã chết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:*

[1] Căn cứ theo bản sao các giấy chứng tử, giấy khai sinh, có đủ cơ sở xác định: Ông T sinh ngày 25/7/1964 có cha là ông C (chết năm 1989) và mẹ là bà T4 (chết năm 2018). Ông T có 07 anh chị em là Bà D1, Bà D, Bà G, Ông T3, ông T5 (chết năm 1998), Ông T1, Bà T2. Ông T không có vợ con. Nay bà D cần làm thủ tục khai nhận thừa kế của mẹ là bà T4 do đó bà D là người có quyền, lợi

ích liên quan, có quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố ông T là đã chết theo quy định tại Điều 391 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Theo Công văn số 177/CAPN-QLHC ngày 10/02/2020 của Công an quận PN cung cấp thông tin của Ông T cho Tòa án cùng trích lục bộ hồ sơ cư trú thể hiện: “Tờ khai gia đình lập ngày 09/12/1970 số nhà 180B Trương Minh Ký, ấp Tây Nhi, xã Phú Nhuận, quận Tân Bình, tỉnh Gia Định, hàng số 09 có tên T sinh năm 1964. Hộ khẩu (NK4, số 0409/I-10) Công an quận PN cấp ngày 20/9/1976, số nhà 180B Nguyễn Văn Trỗi (nay là đường LVS), Phường M, quận PN, hàng số 08 có tên T sinh ngày 25/7/1964, đăng ký thường trú ngày 25/9/1976. Đến ngày 13/10/1977 tách hộ riêng cùng địa chỉ trên (1505/I-10). Cho đến ngày 30/9/1986 thì hợp hộ trở lại cùng hộ trước khi tách. Theo hộ khẩu (NK4) lập ngày 10/02/1982 và mẫu NK2 thì ngày 17/11/1987 ông T cắt hộ khẩu chuyển đến địa chỉ 265B LVS, Phường 11, quận Tân Bình”.

Ngày 21/02/2020 UBND Phường M, quận PN có Công văn số 30/UBND trả lời cho Tòa án về thông tin của Ông T như sau: “Ông T sinh ngày 25/7/1964 có hộ khẩu thường trú tại 180B LVS, Phường M, quận PN từ ngày 25/9/1976 đến ngày 13/10/1977 tách sổ riêng cùng địa chỉ trên. Đến ngày 17/11/1987 chuyển hộ khẩu đến 265B LVS, Phường 11, quận Tân Bình. Căn cứ sổ bộ kết hôn lưu trữ tại địa phương từ ngày 12/8/1986 đến hết năm 1987 không tìm thấy tên Ông T đăng ký kết hôn với ai”.

Theo lời trình bày của bà D thì vào năm 1987 ông T có ý định đi vượt biên ra nước ngoài nên ông cắt hộ khẩu tại địa chỉ 180B LVS, Phường M, quận PN, mượn địa chỉ nhà người quen tại 265B LVS, Phường 1, quận Tân Bình để nhập hộ khẩu. Nhưng thực tế ông T không nhập hộ khẩu tại đây mà bỏ đi vượt biên. Bà D cho biết nhà số 265B LVS từ trước đến nay không thuộc Phường 11, quận Tân Bình mà thuộc Phường 1, quận Tân Bình.

Ngày 04/7/2019 Công an Phường 11, quận Tân Bình đã xác nhận vào đơn của bà D với nội dung: “Tại địa bàn Phường 11, quận Tân Bình không có địa chỉ 265B LVS”.

Ngày 05/5/2019 Công an Phường 1, quận Tân Bình đã xác nhận vào đơn của bà D với nội dung: “Tại địa chỉ 265B LVS, Phường 1, quận Tân Bình (số mới 279/3B LVS, Phường 1, quận Tân Bình) từ trước đến nay không có tên đương sự T sinh năm 1964 đăng ký thường trú và cũng không thực tế cư trú tại địa chỉ trên”.

Từ những tài liệu, chứng cứ nêu trên, có đủ cơ sở để xác định từ ngày 17/11/1987 khi ông T làm thủ tục cắt hộ khẩu tại địa chỉ 180B LVS, Phường M, quận PN thì ông T không hề nhập hộ khẩu hay đăng ký thường trú, thực tế cư

trú tại địa chỉ 265B LVS, Phường 1, quận Tân Bình. Sau khi cắt hộ khẩu thì ông T cũng bỏ đi không rõ tung tích.

Tòa án đã ra Quyết định số 16006/2019/QĐ-DS ngày 18/12/2019 thông báo tìm kiếm thông tin về người bị yêu cầu là đã chết và Thông báo số 16007/TB-TA ngày 18/12/2019 tìm kiếm thông tin về người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết đối với ông T. Bà D đã tiến hành đăng Thông báo tìm kiếm thông tin của ông T trên báo Lao động trong ba số liên tiếp vào các ngày 03,04,05/02/2020 và đăng ký phát sóng trên Đài Tiếng nói Việt Nam ba lần trong ba ngày liên tiếp 19,20,21/01/2020. Cho đến nay vẫn không có tin tức gì của ông T.

Căn cứ theo quy định tại điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 71, khoản 1 Điều 68 của Bộ luật Dân sự năm 2015 thì kể từ ngày 17/11/1987 là ngày biết được tin tức cuối cùng của ông T cho đến nay, ông T đã biệt tích 05 năm liền trở lên và không có tin tức xác thực là còn sống. Do đó Tòa án tuyên bố ông T là đã chết và xác định ngày chết của ông T là ngày kế tiếp của ngày sau 05 năm kể từ ông T biệt tích, tức là ngày 18/11/1992 – theo đúng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tại phiên họp.

[3] Bà D phải nộp lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 149, 372, 391, 392, 393 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 68; điểm d khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 71; Điều 72 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

**1.** Tuyên bố: Ông T, sinh ngày 25/7/1964, nơi cư trú cuối cùng: 180B LVS, Phường M, quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh - là đã chết. Ngày chết của ông T là ngày 18/11/1992.

Khi quyết định của Tòa án tuyên bố Ông T là đã chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác của ông T được giải quyết như đối với người đã chết.

Quan hệ tài sản của Ông T được giải quyết như đối với người đã chết; tài sản của ông T được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

**2.** Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà D phải chịu lệ phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí bà D đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0041894 ngày 07/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh.

**3. Quyền kháng cáo, kháng nghị:** Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân Tối cao;
- Tòa án nhân dân Cấp cao tại Tp. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Tp. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. HCM;
- Cục Thi hành án dân sự Tp. HCM;
- UBND Phường M, quận PN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Bùi Thị Kim Dung**